

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026 _Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
1	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	000001	834	6.25	01
2	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	000002	726	8.75	01
3	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	000003	601	5.75	01
4	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	000004	549	7.75	01
5	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	000005	453	7.00	01
6	1201031538	Quản Văn	Anh	04/05/2006	KD12A	000006			01
7	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	000007	387	5.50	01
8	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	000008	210	9.00	01
9	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	000009	195	5.50	01
10	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	000010	387	3.50	01
11	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	000011	453	4.25	01
12	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	000012	726	3.75	01
13	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	000013	834	4.75	01
14	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	000014	195	6.25	01
15	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	000015	210	5.50	01
16	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	000016	549	4.50	01
17	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	000017	601	2.75	01
18	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	000018			01
19	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	000019	834	4.50	01
20	1201020189	Đặng Thu	Hương	23/05/2004	KD12A	000020			01
21	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	000021	726	2.50	01
22	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	000022	834	3.75	01
23	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	000023			01
24	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	000024	601	4.50	01
25	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	000025	549	3.50	01
26	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	000026	726	3.50	01
27	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	000027	453	5.25	01
28	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	000028			01
29	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	000029	195	5.00	01

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I_NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
30	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	000030	210	6.00	01
31	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	000031	387	6.00	01
32	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	000032	453	2.00	01
33	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	000033	549	4.50	01
34	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	000034	601	6.25	01
35	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	000035	834	6.25	01
36	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	000036	726	9.50	01
37	1201020333	Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	000037	601	9.00	01
38	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	000038	453	9.50	01
39	1201021787	Lý Thu	Phuong	14/10/2006	KD12A	000039			01
40	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	000040	549	7.75	01
41	1201021506	Hoàng Ngọc	Son	17/04/2004	KD12A	000041			01
42	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	000042	387	7.25	01
43	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	000043	195	6.50	01
44	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	000044			01
45	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	000045	210	5.75	01
46	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	000046	834	7.25	01
47	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	000047	549	5.50	01
48	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	000048	453	8.25	01
49	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	000049	195	6.00	01
50	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	000050			01
51	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	000051	834	7.50	01
52	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	000052	549	9.00	01
53	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	000053	453	3.25	01
54	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	000054	195	1.75	01
55	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	000055	210	2.75	01
56	1001020136	Lê Mạnh	Hùng	06/11/2004	KD10B	000056			02
57	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	000057	387	6.75	02
58	1201020080	Phạm Huyền	Anh	03/07/2005	KD12B	000058			02

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026 _Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
59	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	000059	601	4.75	02
60	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	000060	726	8.75	02
61	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	000061	210	8.75	02
62	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	000062	387	5.75	02
63	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	000063	601	5.75	02
64	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	000064	726	4.50	02
65	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	000065	834	7.00	02
66	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	000066	195	6.75	02
67	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	000067	726	8.25	02
68	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	000068	601	7.25	02
69	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	000069	549	9.75	02
70	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	000070	834	7.00	02
71	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	000071	726	8.75	02
72	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	000072	601	7.50	02
73	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	000073	549	5.50	02
74	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	000074	453	4.75	02
75	1201021774	Hà Hoàng Quỳnh	Hương	28/06/2006	KD12B	000075			02
76	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	000076	387	3.00	02
77	1101020124	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/2005	KD12B	000077			02
78	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	000078	210	4.75	02
79	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	000079	195	8.00	02
80	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	000080	834	6.25	02
81	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	000081	726	8.00	02
82	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	000082	601	7.25	02
83	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	000083	549	5.00	02
84	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	000084	453	5.50	02
85	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	000085	387	7.00	02
86	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	000086	210	8.00	02
87	1201020308	Khuong Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	000087	195	5.00	02

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
88	1201020312 Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	000088	834	9.25	02
89	1201020325 Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	000089	726	8.25	02
90	1201020335 Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	000090	601	6.25	02
91	1201020338 Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	000091	549	2.75	02
92	1201021773 Hoàng Tuyết	Nhung	08/10/2006	KD12B	000092	453	3.50	02
93	1201020359 Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	000093	387	5.25	02
94	1201020368 Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	000094	210	5.75	02
95	1201020385 Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	000095	195	4.00	02
96	1201021810 Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	000096	834	5.25	02
97	1201031061 Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	KD12B	000097	726	6.00	02
98	1201020393 Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	000098	601	3.75	02
99	1201020400 Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	000099	549	6.75	02
100	1101020283 Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	000100	453	7.00	02
101	1201020413 Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	000101	387	6.25	02
102	1201020422 Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	000102			02
103	1201020423 Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	000103	210	8.00	02
104	1101021347 Phạm Bảo	Trân	19/01/2005	KD12B	000104	195	3.75	02
105	1201021644 Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	000105	834	5.75	02
106	1201020439 Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	000106	726	6.25	02
107	1201020449 Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	000107	601	6.25	02
108	1201020462 Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	000108	549	7.25	02
109	1201020471 Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	000109	453	7.75	02
110	1201021144 Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	000110	387	8.50	02
111	1201020489 Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	000111	210	7.00	02
112	1201021655 Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	000112	195	5.50	03
113	1201020072 Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	000113	834	5.50	03
114	1201020074 Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	000114	726	5.00	03
115	1201020081 Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	000115	601	6.75	03
116	1201020090 Trần Thị Phương	Anh	19/04/2005	KD12C	000116			03

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
117	1201020105 Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12C	000117	549	3.75	03
118	1201020111 Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	000118	453	5.00	03
119	1201020494 Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	000119	387	6.00	03
120	1201021603 Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	000120	210	7.50	03
121	1201020117 Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	000121	195	5.25	03
122	1201021807 Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	000122	834	5.50	03
123	1001020956 Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	000123			03
124	1201020136 Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	000124	726	4.75	03
125	1201021671 Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	000125	601	3.75	03
126	1201021486 Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	000126	549	3.50	03
127	1201020165 Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	000127	453	6.75	03
128	1201020168 Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	000128	387	6.00	03
129	1201021770 Nguyễn Văn	Hiếu	19/11/2006	KD12C	000129	210	7.00	03
130	1201020182 Sái Thị Thu	Hoài	18/11/2006	KD12C	000130	834	3.25	03
131	1201020191 Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	000131	726	4.50	03
132	1201020202 Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	000132	601	3.25	03
133	1201021791 Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	000133	549	1.00	03
134	1201020220 Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	KD12C	000134	453	3.50	03
135	1201020224 Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	000135	387	7.75	03
136	1201020233 Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	000136	210	7.25	03
137	1201021783 Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	000137	195	4.25	03
138	1201021704 Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	000138			03
139	1201020261 Vũ Thị Thùy	Linh	13/10/2006	KD12C	000139	726	3.00	03
140	1201020269 Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	000140	601	3.75	03
141	1201020306 Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	000141	549	8.00	03
142	1201021601 Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	000142	453	2.50	03
143	1201020318 Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	000143	387	4.50	03
144	1201020319 Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	000144	210	7.25	03
145	1201020327 Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	000145	195	4.75	03

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
146	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	000146	834	5.50	03
147	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	000147	726	6.00	03
148	1201020352	Bùi Thu	Phuong	08/09/2006	KD12C	000148	601	3.75	03
149	1201020362	Phùng Minh	Phuong	21/01/2006	KD12C	000149	549	5.25	03
150	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	000150	453	2.00	03
151	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	000151	387	3.50	03
152	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	000152	210	3.00	03
153	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	000153	195	4.25	03
154	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	000154	834	2.75	03
155	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	000155	726	5.00	03
156	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	000156	601	3.00	03
157	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	000157	549	3.50	03
158	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	000158	453	6.50	03
159	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	000159	387	1.25	03
160	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	000160	210	8.75	03
161	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	000161	195	7.75	03
162	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	000162	195	4.25	03
163	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	000163	834	8.75	03
164	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	000164	834	6.75	04
165	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	000165	726	5.25	04
166	1201020075	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/10/2006	KD12D	000166			04
167	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	000167	549	5.25	04
168	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	000168	453	8.25	04
169	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	000169	387	6.75	04
170	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	000170	210	3.50	04
171	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	000171	195	9.00	04
172	1201021477	Phạm Lệ	Diễm	23/06/2006	KD12D	000172	834	8.50	04
173	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	000173	726	8.75	04
174	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	000174	601	9.00	04

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
175	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	000175	549	3.50	04
176	1201020152	Vũ Nguyễn Nguyệt	Hà	02/01/2006	KD12D	000176			04
177	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	000177	453	9.00	04
178	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	000178	387	6.75	04
179	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	000179	210	0.00	bb100%
180	1201020174	Dương Xuân	Hinh	11/01/2006	KD12D	000180	195	4.00	04
181	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	000181	834	5.00	04
182	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	000182	726	5.25	04
183	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	000183	601	9.00	04
184	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	000184	549	5.75	04
185	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	000185	453	7.75	04
186	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	000186	387	7.75	04
187	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	000187	210	7.50	04
188	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	000188	601	4.25	04
189	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	000189	834	7.50	04
190	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	000190	726	3.75	04
191	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	000191	601	3.50	04
192	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	000192	549	6.25	04
193	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	000193	453	7.75	04
194	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	000194	387	4.75	04
195	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	000195	210	9.00	04
196	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	000196	195	4.25	04
197	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	000197	834	8.75	04
198	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	000198	726	5.25	04
199	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	000199	601	6.25	04
200	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	000200	549	8.75	04
201	1201020371	Nguyễn Như	Quỳnh	10/10/2006	KD12D	000201			04
202	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	000202	453	4.75	04
203	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	000203	387	7.25	04

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I_NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
204	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	000204	210	9.00	04
205	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	000205	195	9.00	04
206	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	000206	834	9.25	04
207	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	000207	726	3.25	04
208	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	000208	601	8.75	04
209	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	000209	549	8.25	04
210	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	000210	453	9.00	04
211	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	000211	387	9.25	04
212	Phạm Thị Hoàng	Uyên	14/04/2006	KD12D	000212	210	7.25	04
213	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	000213	195	6.50	04
214	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	000214	834	6.50	04
215	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	000215	726	6.50	04
216	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	000216	601	4.25	05
217	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	000217	549	3.50	05
218	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	000218	453	5.50	05
219	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	000219	387	4.25	05
220	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	000220	210	4.25	05
221	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	000221	195	8.50	05
222	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	000222	387	8.00	05
223	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	000223	210	3.75	05
224	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	000224	834	3.50	05
225	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	000225	726	5.50	05
226	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	000226	601	2.25	05
227	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	000227	549	2.00	05
228	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	000228	453	4.25	05
229	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	000229	387	2.75	05
230	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	000230	210	4.50	05
231	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	000231	195	3.75	05
232	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	000232	834	5.25	05

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_ Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
233	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	000233	726	7.00	05
234	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	000234	601	5.75	05
235	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	000235			05
236	1201020200	Nguyễn Khánh	Hường	28/12/2006	KD12E	000236	549	5.25	05
237	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	000237	453	4.25	05
238	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	000238	387	5.75	05
239	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	000239	210	5.50	05
240	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	000240	195	5.00	05
241	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	000241	834	7.25	05
242	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	000242	726	6.50	05
243	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12E	000243	601	4.50	05
244	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	000244	549	4.00	05
245	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	000245	453	4.00	05
246	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	000246	387	8.75	05
247	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	000247	210	4.75	05
248	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	000248			05
249	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	000249	834	7.25	05
250	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	000250	726	7.75	05
251	1201021813	Đỗ Trần Yên	Nhi	07/06/2006	KD12E	000251	601	5.50	05
252	1201020341	Trương Thị Yên	Nhi	04/10/2006	KD12E	000252	549	9.00	05
253	1201020343	Nguyễn Thị Huyền	Như	03/02/2006	KD12E	000253			05
254	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	000254	453	8.75	05
255	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	000255	387	5.50	05
256	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	000256	210	6.50	05
257	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	000257	195	9.25	05
258	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	000258	834	7.50	05
259	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	000259	726	6.75	05
260	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	000260	601	9.00	05
261	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	000261	549	7.00	05

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
262	1201020436 Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	000262	453	6.00	05
263	1201020446 Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	000263	387	7.00	05
264	1201020452 Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	000264	210	7.50	05
265	1201020684 Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	000265	195	4.75	05
266	1201020468 Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	000266	834	8.75	05
267	1201020476 Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	000267	726	3.00	05
268	1201020057 Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	000268	601	3.75	06
269	1201020069 Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	000269	549	3.00	06
270	1201020077 Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	000270	453	4.50	06
271	1201020084 Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	000271	387	8.50	06
272	1201020093 Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	000272	210	4.00	06
273	1201020097 Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	000273	195	5.00	06
274	1201020108 Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	000274	834	7.00	06
275	1201021823 Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	000275	726	7.25	06
276	1201020114 Hoàng Thị	Điểm	10/01/2005	KD12G	000276	601	7.75	06
277	1201020120 Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	000277	549	8.50	06
278	1201020134 Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	000278	453	9.25	06
279	1201020139 Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	000279	387	7.25	06
280	1201020153 Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	000280	210	4.00	06
281	1201020156 Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	000281	195	2.25	06
282	1201020159 Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	000282	726	5.75	06
283	1201020167 Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	000283	601	7.00	06
284	1201021801 Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	000284	834	3.50	06
285	1201020171 Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	000285	726	8.75	06
286	1201020186 Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	000286	601	6.25	06
287	1201020195 Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	000287	549	7.00	06
288	1201020201 Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	000288	453	6.00	06
289	1201020211 Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	000289	387	5.25	06
290	1201020217 Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	000290	210	4.50	06

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I_NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
291	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	000291	195	6.50	06
292	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	000292	834	4.75	06
293	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	000293	726	9.50	06
294	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	000294	601	7.50	06
295	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	000295	549	3.25	06
296	1201020274	Chu Thị Hương	Ly	22/01/2006	KD12G	000296	453	1.75	06
297	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	000297	387	2.75	06
298	1201020295	Nguyễn Tiến	Minh	23/10/2006	KD12G	000298	210	5.75	06
299	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	000299	195	6.00	06
300	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	000300	834	4.25	06
301	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	000301	726	7.25	06
302	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	000302	601	8.50	06
303	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	000303	549	9.00	06
304	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	000304	453	8.25	06
305	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	000305	387	7.25	06
306	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	000306	210	6.25	06
307	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	000307	195	9.50	06
308	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	000308	834	5.75	06
309	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	000309	834	6.75	06
310	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	000310			06
311	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	000311	726	5.75	06
312	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	000312	601	6.25	06
313	1201020418	Vũ Thị Thu	Thùy	28/09/2006	KD12G	000313	549	8.50	06
314	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	000314	453	8.50	06
315	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	000315	387	0.00	bb100%
316	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	000316	210	6.75	06
317	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	000317			06
318	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	000318	195	7.25	06
319	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	000319	834	5.25	06

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
320	1201020469 Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	000320	726	8.25	06
321	1201020478 Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	000321	601	7.25	06
322	1201011772 Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	000322	549	8.25	07
323	1201011153 Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	000323	453	8.75	07
324	1201011154 Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	000324	387	1.50	07
325	1201011161 Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	000325	210	6.75	07
326	1201011166 Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	000326	195	6.50	07
327	1201011173 Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	000327	834	7.75	07
328	1201011677 Lê Hồng	Ánh	30/11/2006	TC12A	000328	726	6.25	07
329	1201011195 Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	000329	601	6.00	07
330	1201011203 Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	000330			07
331	1101010792 Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	TC12A	000331	549	2.75	07
332	1201011209 La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	000332	453	8.50	07
333	1201011218 Trần Thuỳ	Dương	09/05/2006	TC12A	000333	387	5.50	07
334	1201011219 Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	000334	210	5.50	07
335	1201011222 Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	000335	195	7.25	07
336	1201010812 Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	000336	834	7.75	07
337	1201011231 Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	000337	726	7.25	07
338	1201011241 Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	000338			07
339	1201011255 Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	000339	601	4.00	07
340	1201011257 Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	000340			07
341	1201011264 Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	000341	549	6.25	07
342	1201011266 Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	000342			07
343	1201011588 Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	000343	453	3.50	07
344	1201011789 Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	000344	834	3.75	07
345	1201011291 Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	000345	726	6.25	07
346	1201030910 Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	000346	601	4.25	07
347	1201011595 Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	000347	549	4.00	07
348	1201011303 Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	000348			07

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
349	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	000349	453	4.50	07
350	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	000350	387	3.50	07
351	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	000351			07
352	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	TC12A	000352	210	5.75	07
353	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	000353	195	5.50	07
354	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	000354	834	5.25	07
355	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	000355	726	4.75	07
356	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	000356	601	5.75	07
357	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	000357	549	5.50	07
358	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	TC12A	000358	453	4.00	07
359	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	000359	387	5.50	07
360	1201011358	Dur Thị Thảo	Nguyên	17/01/2006	TC12A	000360	210	6.00	07
361	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	000361			07
362	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	000362	195	3.50	07
363	1201011380	Hoàng Lan	Phuong	13/08/2006	TC12A	000363			07
364	1201011382	Nguyễn Nam	Phuong	01/10/2006	TC12A	000364	834	4.25	07
365	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyền	11/10/2006	TC12A	000365	726	4.75	07
366	1201011397	Trần Thái	Son	16/06/2006	TC12A	000366			07
367	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	000367	601	9.00	07
368	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	000368	549	8.75	07
369	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	000369	453	8.25	07
370	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	000370	387	8.50	07
371	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	000371	210	6.00	07
372	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	000372			07
373	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	000373	195	7.25	07
374	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	000374	834	8.75	07
375	1201011437	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	TC12A	000375	726	8.50	07
376	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	000376	601	7.00	07
377	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	000377	549	5.75	07

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026 _Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
378	1201011160 Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	000378	453	8.00	08
379	1201011171 Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	000379	387	6.25	08
380	1201011581 Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	000380	210	6.50	08
381	1201011179 Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	000381	195	5.00	08
382	1201011183 Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	000382	387	6.00	08
383	1201011187 Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	000383	834	5.75	08
384	1201011192 Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	000384	726	6.50	08
385	1201011584 Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	000385	601	7.00	08
386	1201011220 Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	000386	549	6.25	08
387	1201011229 Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	000387			08
388	1201011233 Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	000388	453	6.75	08
389	1201011242 Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	000389	387	8.00	08
390	1201011245 Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	000390	210	7.75	08
391	1201011256 Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	000391	195	7.75	08
392	1201011259 Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	000392	834	8.00	08
393	1201011757 Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	000393			08
394	1201011275 Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	000394	726	8.75	08
395	1201011282 Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	000395	601	6.50	08
396	1201011285 Lê Thiệu	Khánh	08/10/2006	TC12B	000396			08
397	1201011301 Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	000397	549	6.00	08
398	1201011302 Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	000398	453	8.00	08
399	1201011304 Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	000399	834	6.75	08
400	1201011306 Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	000400	726	9.25	08
401	1201011311 Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	000401	601	5.50	08
402	1201011782 Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	000402	549	5.50	08
403	1201011321 Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	000403	453	7.50	08
404	1201011786 Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	000404	387	9.25	08
405	1201011333 Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	000405	210	8.00	08
406	1201011335 Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	000406	195	8.00	08

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
407	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	000407	834	5.75	08
408	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	000408	726	6.00	08
409	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	000409	601	6.50	08
410	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyên	30/01/2006	TC12B	000410	549	6.50	08
411	1201011363	Đoàn Yến	Nhi	10/12/2006	TC12B	000411			08
412	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	000412	453	4.50	08
413	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	000413	387	4.25	08
414	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	000414	210	6.25	08
415	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	000415	195	8.25	08
416	1201011381	Nguyễn Linh	Phuong	18/04/2006	TC12B	000416	834	6.00	08
417	1201011385	Trần Mai Thu	Phuong	21/12/2006	TC12B	000417	726	4.25	08
418	1201011387	Lèng Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	000418	601	5.50	08
419	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	000419	549	5.50	08
420	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	000420	453	5.00	08
421	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	000421	387	6.25	08
422	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	000422	210	6.75	08
423	1201011060	Nguyễn Phuong	Thảo	18/06/2006	TC12B	000423	195	4.50	08
424	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	000424	834	5.75	08
425	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	000425	726	6.50	08
426	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	000426	601	8.50	08
427	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	000427	549	6.25	08
428	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	000428	453	5.25	08
429	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	000429	387	5.25	08
430	1201011155	Giang Đức	Anh	25/09/2006	NH12A	000430	210	5.50	09
431	1201011156	Hoàng Diệp	Anh	09/01/2006	NH12A	000431	195	6.75	09
432	1201011158	Hoàng Mai	Anh	22/05/2006	NH12A	000432	834	3.75	09
433	1201011652	Lê Thị Quỳnh	Anh	25/08/2006	NH12A	000433	726	2.75	09
434	1201011640	Nguyễn Duy	Anh	12/11/2006	NH12A	000434			09
435	1201011172	Nguyễn Phuong	Anh	01/08/2006	NH12A	000435	601	5.50	09

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
436	1201010731	Phạm Thị Phương	Anh	31/12/2006	NH12A	000436	549	5.50	09
437	1201011186	Võ Phan	Anh	01/03/2006	NH12A	000437	453	5.00	09
438	1201011188	Hà Thị Nguyệt	Ánh	13/12/2006	NH12A	000438	387	7.75	09
439	1201011199	Đỗ Trung	Chiến	26/06/2005	NH12A	000439	210	9.25	09
440	1201011202	Đình Hoàng	Đạt	16/08/2006	NH12A	000440	195	4.25	09
441	1201011206	Trần Quốc	Đạt	09/07/2006	NH12A	000441	834	3.75	09
442	1201011211	Lưu Mạnh	Dũng	10/10/2006	NH12A	000442	726	5.75	09
443	1201011221	Phạm Thị Hồng	Duyên	22/08/2006	NH12A	000443	601	4.00	09
444	1201011232	Bùi Hoàng	Hải	07/08/2006	NH12A	000444	549	5.25	09
445	1201011240	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/10/2006	NH12A	000445	453	5.00	09
446	1201011252	Nguyễn Vi	Hiệp	26/05/2006	NH12A	000446	387	7.00	09
447	1201011795	Đình Việt	Hùng	26/02/2005	NH12A	000447	210	5.75	09
448	1201011276	Lê Quang	Huy	26/06/2005	NH12A	000448	195	8.25	09
449	1201011279	Nông Hoàng	Huy	20/05/2004	NH12A	000449	834	4.00	09
450	1201011281	Vũ Đình	Huyền	07/08/2006	NH12A	000450			09
451	1201011809	Phạm Duy	Khánh	22/03/2006	NH12A	000451	726	5.75	09
452	1201011292	Nguyễn Thị	Lan	25/05/2006	NH12A	000452	601	7.50	09
453	1201011294	Đình Thị Diệu	Linh	02/01/2006	NH12A	000453	549	4.25	09
454	1201011296	Hoàng Diệu	Linh	09/06/2006	NH12A	000454	453	4.50	09
455	1201011298	Hoàng Thùy	Linh	15/10/2005	NH12A	000455	387	5.75	09
456	1201011313	Tạ Khánh	Linh	20/06/2005	NH12A	000456	210	4.00	09
457	1201011318	Vũ Diệu	Linh	30/08/2006	NH12A	000457	195	7.00	09
458	1201011336	Luyện Quang	Minh	01/10/2006	NH12A	000458	834	8.25	09
459	1201011341	Nguyễn Hà	My	04/09/2006	NH12A	000459	834	2.00	09
460	1201011797	Lê Huy	Nam	10/02/2006	NH12A	000460	726	6.50	09
461	1201011348	Nguyễn Thị	Ngân	28/04/2006	NH12A	000461	601	3.75	09
462	1201011357	Đồng Minh	Nguyên	06/06/2006	NH12A	000462	549	4.75	09
463	1201011620	Vũ Phương	Oanh	05/11/2006	NH12A	000463	453	3.50	09
464	1201011375	Nguyễn Tuấn	Phúc	27/04/2006	NH12A	000464			09

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_ Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
465	Đàm Quỳnh	Phương	15/04/2006	NH12A	000465	387	7.25	09
466	Nguyễn Thị Thanh	Phương	29/09/2006	NH12A	000466	210	4.00	09
467	Phí Như	Quỳnh	09/09/2006	NH12A	000467	195	5.50	09
468	Nguyễn Hùng	Sơn	16/08/2006	NH12A	000468	834	6.50	09
469	Bùi Duy	Thông	05/02/2006	NH12A	000469	726	5.50	09
470	Lương Thị Khánh	Thư	30/03/2006	NH12A	000470	601	3.75	09
471	Đặng Thu	Trà	04/11/2006	NH12A	000471	549	7.25	09
472	Phan Anh	Tú	22/10/2006	NH12A	000472	453	3.25	09
473	Nguyễn Đắc	Tuấn	01/05/2006	NH12A	000473	387	5.50	09
474	Nguyễn Chí	Uy	25/07/2006	NH12A	000474	210	4.75	09
475	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/03/2006	NH12A	000475	195	5.25	09
476	Hồ Thị Quỳnh	Anh	01/09/2005	NH12B	000476	834	4.25	10
477	Hoàng Kỳ	Anh	13/09/2006	NH12B	000477			10
478	Hoàng Tuấn	Anh	25/01/2006	NH12B	000478	726	2.25	10
479	Lê Thị Tú	Anh	15/11/2006	NH12B	000479	601	5.50	10
480	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	000480	549	3.25	10
481	Phùng Thị Phương	Anh	26/09/2006	NH12B	000481	453	6.25	10
482	Lê Gia	Bảo	22/10/2006	NH12B	000482	387	4.50	10
483	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	000483	210	9.25	10
484	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	000484	195	3.75	10
485	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	000485	834	5.50	10
486	Nguyễn Trường	Giang	25/09/2006	NH12B	000486			10
487	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	000487	726	6.00	10
488	Vũ Thị Minh	Hiền	14/03/2006	NH12B	000488	601	8.00	10
489	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	000489	549	4.25	10
490	Nông Trung	Hiếu	26/07/2006	NH12B	000490	453	3.75	10
491	Lê Huy	Hoàng	06/01/2006	NH12B	000491	387	3.50	10
492	Vũ Thị Thu	Huệ	25/05/2006	NH12B	000492	210	4.25	10
493	Nguyễn Đức	Hưng	18/01/2006	NH12B	000493	195	7.25	10

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026 _Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
494	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	000494	834	8.25	10
495	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	000495	726	4.25	10
496	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	000496	601	4.50	10
497	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	000497	549	5.00	10
498	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	000498	453	7.50	10
499	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	000499	387	6.75	10
500	1201011593	Hồ Thị Diệu	Linh	04/01/2006	NH12B	000500	210	7.50	10
501	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	000501	195	7.25	10
502	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	000502	834	5.25	10
503	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	000503	726	6.75	10
504	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	000504	601	4.75	10
505	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	000505	549	7.25	10
506	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	000506	453	5.50	10
507	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	000507	387	2.50	10
508	1201011374	Đặng Thanh	Phúc	06/01/2006	NH12B	000508	210	4.25	10
509	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	000509	195	3.00	10
510	1201011379	Đào Minh	Phuong	13/02/2006	NH12B	000510	834	4.50	10
511	1201011386	Nguyễn Đức	Quân	12/06/2006	NH12B	000511	726	2.75	10
512	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	000512	601	6.00	10
513	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	000513	549	4.00	10
514	1201011403	Đào Tất	Thắng	20/01/2006	NH12B	000514	453	2.75	10
515	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	000515	387	6.00	10
516	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	000516	210	6.50	10
517	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	000517			10
518	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	000518	195	5.00	10
519	1201011456	Nguyễn Văn	Việt	30/06/2005	NH12B	000519	834	5.75	10
520	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	000520	726	7.50	10
521	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000521	601	8.25	11
522	1201030703	Hồ Vũ Vân	Anh	31/10/2006	QT12A	000522	549	5.50	11

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
523	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000523	453	7.25	11
524	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000524			11
525	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000525	387	4.75	11
526	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000526	210	2.75	11
527	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000527	195	2.25	11
528	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	000528	453	3.00	11
529	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000529	834	2.50	11
530	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	000530	726	3.75	11
531	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000531			11
532	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000532	601	3.00	11
533	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000533	549	7.50	11
534	1201030794	Lương Chí	Dũng	25/08/2006	QT12A	000534			11
535	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000535			11
536	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000536	453	2.50	11
537	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000537	387	4.25	11
538	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000538	210	6.25	11
539	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000539	195	8.75	11
540	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000540	834	6.50	11
541	1201031733	Bùi Đặng Minh	Hiển	08/10/2006	QT12A	000541	726	3.25	11
542	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000542	601	6.25	11
543	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000543	549	4.75	11
544	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000544	453	3.50	11
545	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000545	387	3.75	11
546	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000546	210	4.25	11
547	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000547			11
548	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000548	195	2.75	11
549	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000549	549	2.50	11
550	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000550	834	7.75	11
551	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000551	726	5.50	11

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I_NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
552	1201030933 Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000552	601	2.50	11
553	1201031767 Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000553			11
554	1201030954 Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000554	834	7.25	11
555	1201030965 Nguyễn Hoàng Anh	Minh	03/07/2006	QT12A	000555	726	2.25	11
556	1201031651 Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000556	601	3.25	11
557	1201030972 Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000557	549	3.00	11
558	1201030982 Vũ Hải	Nam	13/11/2006	QT12A	000558			11
559	1201031562 Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000559	453	5.25	11
560	1201031009 Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000560	387	4.00	11
561	1201080597 Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	000561	210	2.25	11
562	1201031018 Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	000562	195	1.75	11
563	1201031794 Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	000563	834	4.75	11
564	1201031037 Nguyễn Thị Lệ	Quyên	03/11/2005	QT12A	000564	726	2.50	11
565	1201031043 Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000565	601	2.25	11
566	1201031056 Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000566	549	7.00	11
567	1201031711 Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000567	453	9.00	11
568	1201031070 Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000568	387	3.50	11
569	1201031684 Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000569	210	6.50	11
570	1201031098 Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000570	195	2.75	11
571	1201031106 Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000571			11
572	1201031110 Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000572	834	1.75	11
573	1201031122 Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000573	726	4.25	11
574	1201031130 Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000574	601	9.25	11
575	1201031143 Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000575			11
576	1201030706 Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000576	549	8.75	12
577	1201030712 Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000577	453	8.50	12
578	1201031814 Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000578	387	9.25	12
579	1201030733 Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000579	834	5.50	12
580	1201030749 Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000580	726	7.00	12

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
581	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000581		12
582	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000582	601	4.00
583	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000583	549	7.50
584	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000584	453	8.75
585	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000585		12
586	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000586	387	8.00
587	1201031662	Nguyễn Văn	Hà	07/09/2006	QT12B	000587		12
588	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000588	210	8.00
589	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000589		12
590	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000590	195	2.50
591	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000591	834	9.25
592	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	000592	726	6.75
593	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000593	601	3.50
594	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000594	549	5.50
595	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	000595	453	5.50
596	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000596	387	5.50
597	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000597	210	7.50
598	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000598	195	7.00
599	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000599	834	5.75
600	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000600	726	6.00
601	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	000601	601	3.75
602	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	000602	549	4.50
603	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	000603	453	5.75
604	1201030944	Nhữ Ngọc	Long	26/03/2006	QT12B	000604		12
605	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	000605	387	5.50
606	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	000606	210	6.25
607	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	000607	195	9.00
608	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	000608	834	3.25
609	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	000609	726	3.75

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
610	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000610	601	5.50	12
611	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	000611	549	8.50	12
612	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	000612	453	8.50	12
613	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	000613	387	7.75	12
614	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	000614	834	3.25	12
615	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	000615	726	3.00	12
616	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	000616	601	5.00	12
617	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	000617	549	4.25	12
618	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	000618	453	4.00	12
619	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	000619	387	3.25	12
620	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	000620	210	6.50	12
621	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	000621	195	1.50	12
622	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	000622	834	3.50	12
623	1001020023	Đỗ Văn	Anh	23/12/2003	KD10H	000623	726	4.25	13
624	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	000624	601	2.75	13
625	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	000625	549	4.25	13
626	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	000626	453	8.00	13
627	1201030719	Nguyễn Như Quỳnh	Anh	13/03/2006	QT12C	000627			13
628	1201030725	Nguyễn Thị Phương	Anh	05/02/2006	QT12C	000628			13
629	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	000629	387	4.50	13
630	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	000630	210	6.00	13
631	1201031769	Nguyễn Đức	Cảnh	13/03/2006	QT12C	000631			13
632	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	QT12C	000632	195	6.00	13
633	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	000633	834	4.25	13
634	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	000634	726	2.50	13
635	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	000635	601	3.75	13
636	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	000636	834	2.25	13
637	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	000637	549	4.25	13
638	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	000638	210	4.00	13

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
639	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	000639	453	8.25	13
640	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	000640	387	6.50	13
641	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	000641	210	5.25	13
642	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	000642	195	3.50	13
643	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	000643	726	4.25	13
644	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	000644			13
645	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	000645	601	4.25	13
646	1201030860	Đỗ Duy	Hung	29/09/2006	QT12C	000646			13
647	1201031660	Nguyễn Văn	Hung	05/12/2006	QT12C	000647			13
648	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000648	549	4.25	13
649	1201030885	Trần Vân	Khánh	02/09/2006	QT12C	000649	834	5.75	13
650	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000650	726	3.50	13
651	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000651	601	5.25	13
652	1201030904	Đào Khánh	Linh	20/03/2006	QT12C	000652			13
653	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000653	549	5.50	13
654	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000654	453	5.75	13
655	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000655	387	5.25	13
656	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000656	210	6.75	13
657	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000657	195	6.50	13
658	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	000658	834	5.50	13
659	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000659	726	4.75	13
660	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000660	601	6.50	13
661	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000661	549	4.75	13
662	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000662	453	7.00	13
663	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000663	387	6.25	13
664	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000664	210	6.50	13
665	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000665			13
666	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000666	195	6.00	13
667	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000667	834	5.00	13

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I_NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
668	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000668	726	3.25	13
669	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000669	601	5.25	13
670	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	000670	549	4.50	13
671	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000671	453	6.25	13
672	1201031109	Vũ Thị Huyền	Trang	27/11/2006	QT12C	000672	387	6.75	13
673	1201031121	Phạm Đắc Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000673	210	6.75	13
674	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000674	195	6.25	13
675	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	000675	834	3.00	14
676	1201030705	Hoàng Thị Mai	Anh	16/11/2006	QM12A	000676			14
677	1201030716	Nguyễn Hà Hoàng	Anh	09/04/2006	QM12A	000677			14
678	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	000678	726	7.00	14
679	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	000679	601	3.00	14
680	1201030738	Trần Việt	Anh	20/07/2006	QM12A	000680			14
681	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	000681	549	2.50	14
682	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	000682	453	4.00	14
683	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	000683	387	3.75	14
684	1201030766	Đoàn Đại	Cương	08/09/2006	QM12A	000684			14
685	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	000685			14
686	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	000686	834	3.75	14
687	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	000687	726	4.50	14
688	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	000688	601	1.50	14
689	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	000689	549	1.75	14
690	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	000690	453	4.00	14
691	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	000691	387	2.75	14
692	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	000692	210	3.75	14
693	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	000693			14
694	1201030859	Đinh Văn	Hung	14/04/2006	QM12A	000694	195	2.50	14
695	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	000695	834	4.00	14
696	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	000696			14

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026 _Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
697	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	000697	726	8.50	14
698	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	000698	601	3.25	14
699	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	000699	549	5.75	14
700	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	000700	453	7.00	14
701	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	000701	387	3.75	14
702	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	000702	210	2.50	14
703	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	000703	195	7.75	14
704	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	000704	834	7.50	14
705	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	000705	726	8.50	14
706	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	000706	601	6.00	14
707	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	000707	549	2.25	14
708	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	000708	453	3.25	14
709	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	000709	387	4.75	14
710	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000710	210	3.50	14
711	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	000711	195	3.50	14
712	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	000712	834	3.00	14
713	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	000713	726	7.25	14
714	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	000714	601	6.50	14
715	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	000715	549	7.00	14
716	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000716			14
717	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	000717	453	2.25	14
718	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	000718	387	2.25	14
719	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000719	834	2.75	14
720	Đỗ Thị	Thùy	29/10/2006	QM12A	000720	726	7.50	14
721	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000721	601	4.25	14
722	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000722	549	3.50	14
723	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000723			14
724	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	000724	453	2.25	14
725	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000725	387	8.00	14

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026 _Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
726	1201031125 Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000726	210	2.75	14
727	1201031134 Nguyễn Phương	Uyên	12/10/2005	QM12A	000727			14
728	1201031137 Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000728	195	2.50	14
729	1201031816 Lê Quang	Vinh	25/01/2004	QM12A	000729	834	2.25	14
730	1201030709 Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000730	726	4.25	15
731	1201030724 Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000731	601	4.75	15
732	1201031536 Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000732	549	5.25	15
733	1201031668 Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000733	453	8.75	15
734	1201030739 Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000734	387	3.00	15
735	1201030741 Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000735	210	2.25	15
736	1201030754 Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000736	195	4.25	15
737	1201030761 Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000737	834	9.00	15
738	1201030795 Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000738	726	7.75	15
739	1201030799 Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000739			15
740	1201031547 Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000740	601	9.00	15
741	1201030811 Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000741	549	6.75	15
742	1101030537 Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	000742	453	9.25	15
743	1201030824 Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000743	387	5.00	15
744	1201030826 Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000744	834	6.75	15
745	1201030836 Trần Trung	Hiếu	12/01/2006	QM12B	000745	726	5.25	15
746	1201031674 Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000746	601	4.75	15
747	1201031554 Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000747	549	4.75	15
748	1201030895 Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000748	453	6.50	15
749	1201030896 Trần Thanh	Lâm	08/02/2005	QM12B	000749			15
750	1201030905 Đinh Nguyễn Hải	Linh	19/03/2006	QM12B	000750			15
751	1201030914 Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000751	387	4.50	15
752	1201030916 Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000752	210	4.50	15
753	1201030924 Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000753	195	2.75	15
754	1201030927 Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000754	834	1.00	15

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
755	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000755	726	2.50	15
756	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000756	601	4.25	15
757	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000757	549	4.25	15
758	1201030945	Vũ Gia	Long	18/01/2006	QM12B	000758			15
759	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000759	453	6.00	15
760	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000760	387	4.25	15
761	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000761	210	2.00	15
762	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000762	195	4.75	15
763	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000763	834	3.50	15
764	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000764	726	4.50	15
765	1201031020	Lê Thị Thu	Phuong	29/10/2006	QM12B	000765	601	3.75	15
766	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000766			15
767	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000767	549	3.25	15
768	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000768	453	4.75	15
769	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000769	387	4.50	15
770	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000770	210	3.50	15
771	1201031055	Phạm Tiến	Thành	08/09/2006	QM12B	000771			15
772	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000772	195	4.00	15
773	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000773	834	4.00	15
774	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000774	726	2.75	15
775	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000775			15
776	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000776	601	7.50	15
777	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000777	549	5.00	15
778	1201031575	Nguyễn Việt	Trinh	19/09/2006	QM12B	000778	453	7.00	15
779	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000779	834	7.00	15
780	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyển	06/08/2006	QM12B	000780	726	3.75	15
781	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	000781	601	2.25	16
782	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	000782			16
783	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	000783			16

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
784	1201080546 Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	000784	549	5.50	16
785	1201081526 Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	000785	453	2.50	16
786	1201081793 Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	000786	387	4.75	16
787	1201030765 Đặng Biên	Cương	14/04/2006	TM12A	000787	210	4.50	16
788	1201080550 Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	000788	195	6.50	16
789	1201080551 Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	000789	834	5.00	16
790	1201080552 Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	000790	726	3.75	16
791	1201081718 Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	000791	601	5.75	16
792	1201080554 Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	000792	549	4.00	16
793	1201080555 Phạm Quang	Dương	24/12/2006	TM12A	000793			16
794	1201080557 Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	000794	453	5.00	16
795	1201080558 Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	000795	387	5.00	16
796	1201080560 Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	000796			16
797	1201081788 Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	000797	210	4.00	16
798	1201080565 Lê Thế	Hưng	21/08/2006	TM12A	000798	195	4.00	16
799	1201080567 Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	000799	834	4.50	16
800	1201080568 Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	000800	726	5.25	16
801	1201081720 Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	000801	601	5.75	16
802	1201080569 Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	000802	549	4.75	16
803	1201080573 Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	000803	453	7.25	16
804	1201081765 Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	000804	834	7.75	16
805	1201080579 Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	000805	726	6.50	16
806	1201080580 Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	000806	601	2.00	16
807	1201080581 Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	000807	549	9.00	16
808	1201080582 Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	000808	453	8.25	16
809	1201080583 Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	000809	387	9.25	16
810	1201080585 Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	000810	210	8.00	16
811	1201080586 Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	000811	195	8.75	16
812	1201081664 Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	000812	834	6.75	16

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026 _Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
813	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	000813	726	4.50	16
814	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	000814	601	4.75	16
815	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	000815	549	4.00	16
816	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	000816	453	7.25	16
817	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	000817	387	6.25	16
818	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	000818	210	4.00	16
819	1201081799	Dương Đình	Thị	14/06/2004	TM12A	000819			16
820	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	000820	195	4.75	16
821	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	000821	834	7.00	16
822	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	000822	726	6.25	16
823	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	000823	601	1.25	16
824	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	TM12A	000824	549	2.75	16
825	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	000825	453	4.25	16
826	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	000826	387	3.75	16
827	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	000827	210	3.50	16
828	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	000828	195	3.00	16
829	1101021329	Phạm Thu	Hường	18/08/2000	KD11D	000829	834	7.75	17
830	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	000830	726	6.50	17
831	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	000831	601	9.25	17
832	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	000832	549	8.75	17
833	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	000833	453	3.50	17
834	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	000834	387	1.75	17
835	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	000835	210	8.50	17
836	1201070642	Đình Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	000836	195	5.50	17
837	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	000837	453	8.75	17
838	1201070661	Thiều Quý	Phúc	02/04/2005	KL12A	000838	549	2.50	17
839	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	000839	834	7.00	17
840	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	000840	726	8.25	17
841	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	000841	601	7.25	17

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và	tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
842	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	000842	549	5.75	17
843	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	000843	453	8.25	17
844	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	000844	387	6.50	17
845	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	000845	210	6.25	17
846	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	000846	195	3.00	17
847	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	000847	834	4.00	17
848	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	000848	726	4.25	17
849	1201070663	Nguyễn Thị	Phuong	31/05/2006	QL12A	000849	601	4.50	17
850	1201070668	Tạ Khắc	Son	05/12/2006	QL12A	000850			17
851	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	000851	549	5.25	17
852	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	000852	453	6.50	17
853	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	000853	387	6.50	17
854	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	QL12A	000854	210	9.25	17
855	1201070682	Đinh Vũ Việt	Trinh	01/10/2006	QL12A	000855	195	6.00	17
856	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	000856	834	6.25	17
857	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	000857	726	6.00	17
858	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	000858	601	9.00	17
859	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	QM11A	000859	549	4.50	17
860	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	000860	453	9.00	18
861	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	000861	387	9.00	18
862	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	000862	210	5.75	18
863	1201061522	Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	KA12A	000863	195	2.00	18
864	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	000864	834	5.50	18
865	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	000865			18
866	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	000866	726	5.25	18
867	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	000867	601	6.25	18
868	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	000868	549	8.75	18
869	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	000869	453	8.00	18
870	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	000870	387	9.25	18

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_ Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
871	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	000871	195	8.75	18
872	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	000872	210	6.75	18
873	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	000873	601	6.00	18
874	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	000874			18
875	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	000875	726	4.75	18
876	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	000876	601	5.50	18
877	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	000877	549	9.25	18
878	Lê Thái	Nguyễn	25/10/2006	KA12A	000878	453	5.25	18
879	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	000879	387	7.75	18
880	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	000880	210	6.00	18
881	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	000881	195	5.25	18
882	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	000882	834	8.50	18
883	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	000883	726	7.00	18
884	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	000884	601	6.50	18
885	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	000885	549	4.25	18
886	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	000886	453	4.50	18
887	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	000887	387	8.00	18
888	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	000888			18
889	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	000889	195	8.50	18
890	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	000890	834	3.50	18
891	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	000891	726	7.00	18
892	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	000892	601	5.25	18
893	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	000893	549	6.25	18
894	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	000894	453	7.50	18
895	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	000895	387	4.75	18
896	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	000896	210	3.75	18
897	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	000897	195	7.75	18
898	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	000898	834	2.50	18
899	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	000899	726	5.25	18

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
900	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	000900	601	6.25	18
901	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	000901	549	4.25	18
902	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	000902	453	3.25	18
903	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	000903	387	8.50	18
904	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	000904	834	5.25	18
905	1204020004	Trần Trọng	Đài	09/01/2003	LT12A	000905			18
906	1001010827	Nguyễn Đức	Minh	23/03/2004	NH10A	000906	210	5.25	18
907	1201040003	Đỗ Duy	Anh	29/11/2004	CT12A	000907	834	2.00	19
908	1201040006	Lê Đỗ Kiều	Anh	24/10/2006	CT12A	000908	726	2.25	19
909	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	000909	601	4.75	19
910	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	000910	549	4.50	19
911	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	CT12A	000911	453	2.25	19
912	1201040017	Nguyễn Hồng	Hạnh	16/10/2006	CT12A	000912	387	4.50	19
913	1201040020	Võ Thị	Huệ	18/04/2005	CT12A	000913	726	3.50	19
914	1201040021	Đặng Duy	Hưng	07/10/2006	CT12A	000914			19
915	1201040022	Bùi Trịnh Việt	Huy	03/09/2006	CT12A	000915	210	2.50	19
916	1201040023	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	CT12A	000916	195	3.25	19
917	1201041470	Thạch Thu	Huyền	19/08/2006	CT12A	000917	834	4.25	19
918	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	CT12A	000918	726	3.50	19
919	1201040026	Dương Diệu	Linh	28/09/2006	CT12A	000919	601	5.25	19
920	1201040027	Nguyễn Thùy	Linh	04/01/2006	CT12A	000920	549	3.75	19
921	1201040028	Phạm Thị Thảo	Linh	27/09/2006	CT12A	000921	453	4.00	19
922	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	CT12A	000922	387	5.75	19
923	1201040031	Hoàng Tuấn	Minh	07/03/2006	CT12A	000923	210	2.75	19
924	1201040659	Đinh Hoàng	Phong	17/09/2006	CT12A	000924	195	3.00	19
925	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	CT12A	000925	834	8.25	19
926	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	CT12A	000926	726	5.25	19
927	1201040039	Ngô Thị Minh	Thư	20/08/2006	CT12A	000927	601	5.00	19
928	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	CT12A	000928	549	6.25	19

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K13
KỲ I _NĂM HỌC 2025-2026_Học phần: Xác suất thống kê

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
929	1201040043	Đặng Anh	Tuấn	08/03/2006	CT12A	000929	453	4.00	19
930	1001020067	Trần Thị Ngọc	Ánh	07/12/2003	KD10A	000930	210	3.25	19
931	1001021017	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	KD10A	000931	387	3.00	19
932	810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	000932			19
933	1001071171	Vũ Văn	Trưởng	18/12/2004	QL10A	000933			19
934	1001030682	Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	QM10A	000934			19
935	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	02/09/2005	TC11A	000935	195	4.25	19
936	901030724	Đỗ Xuân	Thành	01/07/2003	TC9B	000936	834	2.25	19

Tổng số bài: 838

Cán bộ chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên, Ngày 19 tháng .01 năm 2026

Cán bộ chấm 2



Phạm Thị Loan